TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HS-ST
Ngày 12 - 12 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiển.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Huê.

Bà Phạm Thị Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai trực tiếp vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1995.

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn Nhì Giáp, xã LM, huyện V, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc Lý và bà Nguyễn Thị Tho; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 31/03/2022 có hành vi đánh bạc bị Công an xã LM, huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định số 74 ngày 31/3/2022 (Bị cáo Đ đã chấp hành xong). Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V theo Lệnh tạm giam số 40 ngày 15/9/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định đến nay. (Có mặt).

2. Vũ Huy C, sinh năm 1989.

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Xóm T1, xã LM, huyện V, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Phương và Đỗ Thị Nhiên; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V theo Lệnh tạm giam số 39 ngày 15/9/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Nam Định đến nay. (Có mặt).

3. Vũ Văn C1, sinh năm 2000.

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Xóm CĐ, xã TT, huyện V, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Khanh và bà Phạm Thị Luận; Bị cáo có vợ là Lương Thị Thanh Huyền và 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 07/7/2020 có hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ tự chế nhằm mục đích gây thương tích cho người khác bị Công an xã Hiển Khánh, huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng theo quyết định số 07 ngày 15/7/2020 (Bị cáo C1 đã chấp hành xong).

+ Ngày 31/8/2020 có hành vi có hành vi xâm hại sức khoẻ người khác bị Công an huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng theo quyết định số 146 ngày 28/11/2020 (Bị cáo Cường có đơn xin nộp tiền phạt muộn).

+ Ngày 21/7/2022, nhiều lần có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý nên bị UBND xã TT, huyện V, tỉnh Nam Định ra quyết định giáo dục tại xã số 02 ngày 21/7/2022.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V theo Lệnh tạm giam số 38 ngày 15/9/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Nam Định đến nay. (Có mặt).

4. Phạm Thanh L, sinh năm 1979.

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Xóm T2, xã LM, huyện V, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân Diệu và bà Vũ Thị Xiêm; Bị cáo chưa có vợ, con ; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Từ tháng 04/1997 đến tháng 05/1997 bị Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xử 12 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân" (Điều 157) và

tội "Trộm cắp tài sản của công dân" (Điều 155) theo Bản án số 18 HS/ST ngày 23/9/1997 (L đã chấp hành xong hình phạt).

+ Ngày 26/01/2022 có hành vi tàng trữ hàng cấm (pháo nổ) bị Công an huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng theo Quyết định số 18 ngày 28/01/2022 (L đã chấp hành xong).

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V theo Lệnh tạm giam số 36 ngày 15/9/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định đến nay (có mặt).

5. Bùi Minh K, sinh năm 1989.

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Xóm T1, xã LM, huyện V, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Định và bà Dương Thị Diệp; Bị cáo có vợ là chị Lê Thị Thơm và 02 con sinh năm 2014 và năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 14/9/2009 có hành vi huỷ hoại tài sản bị Công an huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng theo quyết định số 143 ngày 16/9/2009 (Bị cáo K đã chấp hành xong).

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V theo Lệnh tạm giam số 37 ngày 15/9/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Nam Định đến nay (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Cháu Nguyễn Thị Thanh T3, sinh năm 2008. Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn 6, Minh Phú, xã Yên Phú, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. (Vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Thị Thanh T3 là: Bà Nguyễn Thị Thắm, sinh năm 1985 – là Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ thị trấn Gôi, huyện V, tỉnh Nam Định. (Có mặt).

+ Anh Bùi Đình D1, sinh năm 1979. Địa chỉ: Phố Sở, xã LM, huyện V, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Chị Vũ Thị N, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn Cựu Hào, xã Vĩnh Hào, huyện V, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

+ Chị Lò Thị M1, sinh năm 2003. Địa chỉ: Thôn Tổ Cầu, xã Liên Bảo, huyện V, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

- *Người chứng kiến:*

+ Bà Nguyễn Thị Hồng B2, sinh năm 1969.Địa chỉ: Xóm T1, xã LM, huyện V, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn Đ3, sinh năm 1964. Địa chỉ: Xóm T1, xã LM, huyện V, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 12/9/2023, bị cáo Phạm Ngọc Đ đã đến nhà bị cáo Vũ Huy C ở xóm T1, xã LM, huyện V, tỉnh Nam Định chơi, tại đây Đức nói với Huy C: *"Buồn quá anh em mình đi chơi tý đi"* (ý bị cáo Đ là muốn rủ bị cáo Cường đi sử dụng ma túy), sau khi thấy Huy C đồng ý và hỏi Đức: *"Có tiền không"*, thì Đức thấy trong tài khoản của mình có tiền nên đã chủ động chuyển khoản ngân hàng cho Huy C số tiền 11.000.000 đồng (trong đó: 4.000.000 đồng để Huy C chuộc điện thoại của Cường và 4.500.000 đồng để Huy C mua ma túy còn 2.500.000 đồng để trả tiền thuê phòng hát sử dụng ma túy). Sau đó, Vũ Huy C đã mượn điện thoại di động của Đức gọi cho bị cáo Bùi Minh K ở cùng xóm với Cường đến đón Cường lên thị trấn Gôi, huyện V, tỉnh Nam Định để chuộc điện thoại. Sau khi chuộc điện thoại, Huy C đã gọi điện rủ Văn C1 đi sử dụng ma túy, Văn C1 đồng ý nên Huy C đã chuyển số tiền 4.500.000 đồng sang tài khoản ngân hàng của Văn C1 và nhờ Văn C1 đi mua ma túy mang về quán karaoke B4 để mọi người cùng sử dụng. Khi về đến nhà Huy C, K lại điều khiển xe mô tô chở Huy C và Đức đến quán trà chanh Bụi Phố ở xã LM, huyện V, tỉnh Nam Định, sau đó K đi về nhà. Một lúc sau Huy C lại gọi điện cho K bảo ra quán trà chanh và rủ K đi *"nhảy"* (ý của Huy C muốn rủ K đi sử dụng ma tuý), K nói*:"Tao không có tiền",* thì Huy C nói: *"cứ ra đi còn tiền thì sau anh em tính sau"*. Một lúc sau K đi đến quán trà chanh gặp Đức và Huy C thì K hỏi *"ok chưa"* thì Huy C trả lời:*"tiền có đủ đây rồi về anh em mình tính sau"*. Sau đó K điều khiển xe mô tô chở Đức và Huy C đến quán karaoke B4, đoán mọi người đến quán karaoke thuê phòng để sử dụng ma tuý nên bị cáo Phạm Thanh L (là phục vụ quán karaoke B4) có hỏi: *"chúng mày đi mấy người"* thì Huy C trả lời:*"chắc chỉ có mấy anh em đây"*. L vào phòng chứa đồ gần quầy lễ tân lấy 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, trên đĩa có để một bao thuốc lá Thăng Long, 01 hộp kẹo cao su, một số khăn ướt và bảo mọi người đi theo L lên phòng 301 của quán. Khi vào phòng 301, L để đĩa sứ lên bàn, bật đèn, loa và màn hình ti vi lên; Huy C lấy 01 gói ma tuý "nước vui" từ trong túi quần đang mặc của mình để ra bàn rồi bảo L đun nóng cho lon bò húc (mục đích để sử dụng ma tuý nước vui), rồi L đi ra khỏi phòng. Sau khi mua được ma tuý ketamine (viết tắt là ke) thì Văn C1 cũng lên phòng 301 của quán karaoke B4 và để lên mặt bàn một gói nhỏ ke, lúc này L cũng đi vào trong phòng

và bê theo 01 bát sứ màu trắng, bên trong có 02 lon bò húc đã được đun nóng, 01 thìa bằng kim loại. Thấy vậy, Huy C lấy gói ma tuý nước vui dạng bột (gói ma tuý này là của Văn C1 cho Huy C cách đây gần một tuần) để trên bàn đổ vào bát sứ cùng với nước bò húc rồi dùng thìa khuấy, sau đó uống qua đường miệng; rồi lần lượt Khoa, Đức, Văn C1, L đều thay nhau sử dụng ma tuý nước vui trong bát sứ. Huy C bảo L cho mượn 01 chiếc thẻ (mục đích là để xào ke); K lấy 01 vỏ lon bò húc rồi đổ cồn vào đáy lon và bật lửa đốt cháy cồn để hơ nóng đĩa sứ màu trắng, sau đó K lấy gói ke để trên mặt bàn đổ một phần vào đĩa đã được hơ nóng, K lấy thẻ nhựa màu đỏ dằm nát ke trên đĩa. Cùng lúc này, Văn C1 lấy 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng cuộn thành ống hút và cố định bằng 03 vỏ đầu lọc của điếu thuốc lá Thăng Long màu vàng rồi đưa cho K hít một đường ke trên đĩa qua đường mũi. Sau đó lần lượt Huy C, Đức, Văn C1 thay nhau dùng ống hút sử dụng ke trên đĩa. Quá trình sử dụng ma tuý Đức bảo Văn C1 gọi cho một nhân viên nữ đến để sử dụng ma tuý cùng, do không có xe nên Văn C1 đã mượn xe của K đi đến phòng trọ của Nguyễn Thị Thanh Thuý, sinh năm 2008 ở thôn An Lễ, xã LM để đón Thuý đến quán. Khi vào phòng 301 thì Thuý nhìn thấy trên mặt bàn có để đĩa ke nên Thuý tự lấy ống hút để sử dụng ma tuý ke. Lúc này Văn C1 có nhắn tin qua zalo cho Vũ Thị N nói: *"Tý nữa anh lên B4 chơi thì lên đây với anh"*(ý Văn C1 rủ Nụ đến sử dụng ma tuý). Một lúc sau Nụ một mình đi vào phòng 301 thấy trên mặt bàn có để đĩa ma tuý ke nên Nụ cũng tự lấy ống hút để sử dụng ma tuý ke. Huy C lại gọi điện rủ Nguyễn Duy K đến quán karaoke B4 để sử dụng ma túy, Kđồng ý nên Huy C đã mượn xe mô tô của K để về đón Klên quán, khi vào phòng 301 thì Kcũng nhìn thấy đĩa ke, ma tuý nước vui để trên mặt bàn nên cũng tự cầm ống hút để sử dụng ke và ma tuý nước vui. Khi đang sử dụng ma tuý thì loa trong phòng bị tắt nên Huy C có gọi L lên để kiểm tra, sau khi kiểm tra loa xong L cũng ở lại phòng và tự sử dụng ke trên đĩa đặt trên bàn. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi đang tổ chức sử dụng ma tuý thì bị Công an huyện V kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

- Tang vật thu giữ gồm: 01 túi nilong màu trắng KT (7x4)cm trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, ký hiệu M1; 01 túi nilong màu đỏ KT (8,9x7)cm trong có bám dính chất rắn dạng tinh thể màu cam, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng đường kính 26cm có bám dính tinh thể màu trắng trên mặt đĩa, 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng được lồng bằng 03 vỏ đầu lọc của điếu thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 thẻ cứng màu đỏ KT (5,4x8,5)cm có chữ 4G, 01 thìa kim loại màu trắng dài 09cm bản rộng 04cm đều bám dính tinh thể màu trắng, được ký hiệu M2. Ngoài ra Cơ quan CSĐT Công an huyện V còn thu giữ: 01 bát sứ màu trắng đường kính 21cm, 01 cốc sứ màu trắng đường kính 06cm, 01 bật lửa ga màu xanh; 05 điện thoại di động các loại; 08 mẫu nước tiểu lần lượt của Vũ Văn C1, Vũ Thị N, Nguyễn

Thị Thanh Thuý, Phạm Thanh L, Bùi Minh K, Nguyễn Duy K, Phạm Ngọc Đ và Vũ Huy C được ký hiệu từ N1 đến N8 để giám định

- Tại bản kết luận giám định số 1400/GĐKTHS ngày 15/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận:

+ Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi ni lông màu trắng KT (7x4)cm, được niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Khối lượng mẫu M1: 2,789 gam.

+ Mẫu bột màu trắng bám dính trên các vật dụng (gồm đĩa sứ, ống hút, thẻ nhựa, thìa kim loại), được niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Tổng khối lượng mẫu: 0,231gam.

+ Mẫu rắn dạng tinh thể màu cam bám dính trong 01 túi ni lông hình chữ nhật màu đỏ KT (8,9x7)cm, trong cùng niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy. Gồm các loại ma túy: Methamphetamine, MDMA và Ketamine. Khối lượng mẫu: không xác định được khối lượng mẫu bám dính

- Tại bản kết luận giám định số 1401/GĐKTHS ngày 15/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận:

+ Có tìm thấy thành phần các chất gồm: Ketamine, Norketamine và Dehydroketamine trong hai mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu N2 và N3 gửi giám định.

+ Có tìm thấy thành phần các chất gồm: Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Norketamine và Dehydroketamine trong sáu mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu N1, N4, N5, N6, N7 và N8 gửi giám định.

- Tại cáo trạng số 53/CT-VKSVB ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố các bị cáo Phạm Thanh L, Bùi Minh K, Vũ Văn C1, Vũ Huy C và Phạm Ngọc Đ về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa:

Các bị cáo Phạm Ngọc Đ, Vũ Huy C, Vũ Văn C1, Phạm Thanh L, Bùi Minh K đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Phạm Ngọc Đ, Vũ Huy C, Vũ Văn C1, Phạm Thanh L, Bùi Minh K về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2 điều 255; Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Đ từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù.

- Đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2 điều 255; Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Xử phạt bị cáo Phạm Thanh L từ 07 năm 06 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Văn C1 từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Minh K từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù.

- Đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2 điều 255; Điều 17, Điều 38; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Xử phạt bị cáo Vũ Huy C từ 06 năm đến 06 năm 03 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã giám định, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng đường kính 26cm, 03 vỏ đầu lọc của điếu thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 thẻ cứng màu đỏ KT(5,4x8,5)cm có chữ 4G, 01 thìa kim loại màu trắng dài 09cm bản rộng 04cm được đựng trong 01 hộp bìa cat tông niêm phong mặt trước ghi số 1400/KL-KTHS (M1+M2), "Kính gửi: Cơ quan CSĐT - Công an huyện V, tỉnh Nam Định. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ kiểm tra hành chính quán karaoke B4 thuộc Nhì Giáp, Liên Minh, Vụ Bản, Nam Định ngày 11/09/2023" có 04 hình dấu tròn đỏ của phòng PC09 Công an tỉnh Nam Định và các chữ ký tên Nguyễn Ngọc Thao, Vũ Xuân Duyên, Phạm Ngọc Đ.

+ 01 Hộp bìa cat tông số 1401/KL-KTHS (08 mẫu từ N1 đến N8), "Kính gửi: Cơ quan CSĐT - Công an huyện V, tỉnh Nam Định. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ kiểm tra hành chính quán karaoke B4 thuộc Nhì Giáp, Liên Minh, Vụ Bản, Nam Định ngày 11/09/2023" có 03 hình dấu tròn đỏ của phòng PC09 Công an tỉnh Nam Định và các chữ ký tên Nguyễn Ngọc Thao, Vũ Xuân Duyên, Phạm Ngọc Đ.

+ 01 Bật lửa gas màu xanh.

+ 01 Cốc sứ màu trắng kt 06 cm.

+ 01 Bát sứ màu trắng kt 21 cm.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng dùng để làm ống hút ma túy và số tiền 2.500.000 đồng thu giữ của Vũ Huy C là tiền các bị cáo dùng để trả tiền thuê phòng hát.

- Tịch thu bán hóa giá sung công quỹ nhà nước:

+ 01 Điện thoại di động Iphone XR màu đen, gắn sim số: 0987988897, số IMEI1: 353055109078235, số IMEI2: 353055108957074 (nguyên vẹn) thu giữ của Vũ Huy C.

+ 01 Điện thoại di động Iphone 12 màu xanh, gắn sim số: 0965585710, số IMEI1: 353040110758216, số IMEI2: 353040110152161 (nguyên vẹn) thu giữ của Phạm Ngọc Đ.

+ 01 Điện thoại di động iphone XS max màu vàng, gắn sim số 0339983435, số IMEI1: 353104100048431, số IMEI2: 353104100096117 (mặt sau bị nứt vỡ) thu giữ của Vũ Văn C1.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Tại những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; vật chứng của vụ án; lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác là các chứng cứ chứng minh cho hành vi phạm tội của các bị cáo đều được thu thập hợp pháp, không mâu thuẫn với nhau và phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: "Khoảng 22 giờ ngày 12/9/2023, tại phòng hát số 301 tầng 3 của quán karaoke B4 ở thôn Nhì Giáp, xã LM, huyện V, tỉnh Nam Định, Phạm Ngọc Đ, Vũ Huy C, Vũ Văn C1, Phạm Thanh L và Bùi Minh K đã có hành vi tổ chức cho Nguyễn Duy K, Vũ Thị N, Nguyễn Thị Thanh Thuý, sinh năm 2008 cùng sử dụng trái phép chất ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Nam Định kiểm tra, phát hiện bắt giữ quả tang". Đối chiếu hành vi nêu trên của các bị cáo

với những quy định của pháp luật thì các bị cáo đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, buộc các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét tính chất, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt của các bị cáo trong vụ án hình sự:

Xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này, bị cáo Phạm Ngọc Đ là người khởi xướng đã rủ các bị cáo cùng sử dụng ma túy và là người trả tiền mua ma túy, thuê phòng hát nên Đức giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Các bị cáo Vũ Huy C, Vũ Văn C1, Phạm Thanh L là người thực hiện tích cực trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý nên Vũ Huy C, Vũ Văn C1, Phạm Thanh L cùng giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Còn bị cáo Bùi Minh K là người giúp sức, đồng phạm với Đức, Huy C, Văn C1, L nên giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

Về tiền án, tiền sự, nhân thân: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, các bị cáo Phạm Ngọc Đ, Vũ Huy C, Vũ Văn C1, Phạm Thanh L, Bùi Minh K không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Vũ Huy C có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Các bị cáo Phạm Ngọc Đ, Vũ Huy C, Vũ Văn C1, Phạm Thanh L, Bùi Minh K có nhân thân xấu, đều đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi vi phạm pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Phạm Ngọc Đ, Vũ Huy C, Vũ Văn C1, Phạm Thanh L, Bùi Minh K không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Huy C, Vũ Văn C1 có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo Phạm Thanh L có bố là ông Phạm Xuân Diệu là người có công với Cách mạng, ông Diệu được nhận huân huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo Vũ Huy C, Vũ Văn C1, Phạm Thanh L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Vũ Huy C đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, đã được Công an huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định có văn bản

xác nhận nên bị cáo Vũ Huy C được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ, vai trò và hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng là để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Vũ Huy C có nhân thân tốt, được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử nên xem xét áp dụng cho bị cáo Vũ Huy C hình phạt dưới khung theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy không vì mục đích thu lợi nhuận, các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với túi nilong màu trắng KT (7x4)cm trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 túi nilong màu đỏ KT (8,9x7)cm trong có bám dính chất rắn dạng tinh thể màu cam, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng đường kính 26cm có bám dính tinh thể màu trắng trên mặt đĩa, 01 thìa kim loại màu trắng dài 09cm bản rộng 04cm đều bám dính tinh thể màu trắng, 03 vỏ đầu lọc của điếu thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 thẻ cứng màu đỏ KT (5,4x8,5)cm có chữ 4G, 01 bát sứ màu trắng đường kính 21cm, 01 cốc sứ màu trắng đường kính 06cm; 01 bật lửa ga màu xanh đều là những đồ vật để sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng được cuộn làm ống hút, đây là tiền do Ngân hàng Nhà nước phát hành nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 2.500.000 đồng dùng để trả tiền thuê phòng hát thu giữ của Vũ Huy C là tiền phục vụ cho mục đích phạm tội nên cần tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 05 điện thoại di động các loại thì xác định 02 điện thoại di động đã thu giữ của Vũ Thị N và Nguyễn Duy K không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho Nụ và Klà phù hợp. Còn lại 03 chiếc điện thoại đã thu giữ đều được sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với các mẫu nước tiểu thu giữ của Vũ Văn C1, Vũ Thị N, Nguyễn Thị Thanh Thuý, Phạm Thanh L, Bùi Minh K, Nguyễn Duy K, Phạm Ngọc Đ và Vũ Huy C thì tịch thu và tiêu hủy.

[6] Đối với hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" ngày 12/9/2023, Nguyễn Thị Thanh Thuý, Vũ Thị N và Nguyễn Duy K đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, căn cứ kết quả giám định nước tiểu tại bản kết luận giám định số 1401/KL-KTHS ngày 15/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định cho kết quả dương tính. Ngày 05/10/2023 Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Thuý bằng hình thức cảnh cáo; đối với Nụ và Kbằng hình thức phạt tiền với số tiền là 1.500.000 đồng/01 người. Cháu T3, người đại diện hợp pháp của cháu là chị Thắm, chị Nụ và anh Kđều không có ý kiến gì và cũng không có khiếu nại gì nên không xem xét, giải quyết.

[7] Đối với chủ quán karaoke B4 là anh Bùi Đình D1, khi các bị cáo đến thuê phòng hát thì anh D1 đang ngủ trong phòng riêng của mình ở tầng một của quán nên anh D1 không biết việc các đối tượng đến quán karaoke của mình thuê phòng hát để sử dụng ma tuý, không biết việc Phạm Thanh L cung cấp các dụng cụ cho các đối tượng sử dụng ma tuý. Do đó hành vi của Bùi Đình D1 không cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự hoặc tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại Điều 256 của Bộ luật Hình sự. Cơ quan Công an huyện V đã chuyển đội Cảnh sát quản lý hành chính - Công an huyện V để xử lý theo quy định là có căn cứ.

[8] Ngoài ra, Vũ Văn C1 khai nhận mua được số ma tuý ketamine của một người đàn ông tên Bình nhà ở thành phố Nam Định (Cường không biết họ tên và địa chỉ cụ thể của người này) thông qua ứng dụng Telegram. Quá trình mua bán ma tuý Vũ Văn C1 và Bình giao dịch với nhau bằng tiền mặt (số tiền 4.500.000 đồng). Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng hiện chưa rõ đối tượng này ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tách ra, tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

[9] Đối với số ma tuý là 2,789 gam ketamine thu giữ trong 01 túi ni lông màu trắng KT (7x4)cm đang để trên mặt bàn và 0,231 gam ketamine bám dính trên các vật dụng (gồm đĩa sứ, ống hút, thẻ nhựa, thìa kim loại). Đây là số ma tuý mà Phạm Ngọc Đ, Vũ Huy C, Vũ Văn C1, Bùi Minh K mua đến quán karaoke để cùng sử dụng, khi các bị cáo đang tổ chức sử dụng thì bị phát hiện và thu giữ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V không khởi tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điều 249 của Bộ luật hình sự là đảm bảo có căn cứ. Còn về nguồn gốc gói ma tuý nước vui: Vũ Văn C1 mua được ở một quán karaoke trên Hà Nội (Cường không

nhớ tên và địa chỉ quán) khoảng 02 tuần trước mục đích để sử dụng tuy nhiên sau đó Vũ Văn C1 không sử dụng nên đã cho Vũ Huy C và ngày 12/9/2023 Vũ Huy C đã cầm gói ma tuý nước vui đến quán karaoke B4 để bản thân và mọi người cùng sử dụng, cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra để điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc Đ, Vũ Huy C, Vũ Văn C1, Phạm Thanh L, Bùi Minh K phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Đ 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 9 năm 2023.

2.2 Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn C1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 9 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 9 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Bùi Minh K 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 9 năm 2023.

2.3. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 38; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Huy C 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 9 năm 2023.

2.4. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Phạm Ngọc Đ, Vũ Huy C, Vũ Văn C1, Phạm Thanh L, Bùi Minh K.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ Toàn bộ số ma túy đã giám định, 01 túi ni lông màu trắng kích thước (7x4)cm, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng đường kính 26cm, 03 vỏ đầu lọc của điếu thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 thẻ cứng màu đỏ KT(5,4x8,5)cm có chữ 4G, 01 thìa kim loại màu trắng dài 09cm bản rộng 04cm và 01 túi ni lông hình chữ nhật màu đỏ kích thước

(8,9x7)cm được đựng trong 01 hộp bìa cat tông niêm phong mặt trước ghi số 1400/KL-KTHS (M1+M2), "Kính gửi: Cơ quan CSĐT - Công an huyện V, tỉnh Nam Định. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ kiểm tra hành chính quán karaoke B4 thuộc Nhì Giáp, Liên Minh, Vụ Bản, Nam Định ngày 11/9/2023" có 04 hình dấu tròn đỏ của phòng PC09 Công an tỉnh Nam Định và các chữ ký tên Nguyễn Ngọc Thao, Vũ Xuân Duyên, Phạm Ngọc Đ.

+ 01 hộp bìa cat tông số 1401/KL-KTHS (08 mẫu từ N1 đến N8), "Kính gửi: Cơ quan CSĐT - Công an huyện V, tỉnh Nam Định. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ kiểm tra hành chính quán karaoke B4 thuộc Nhì Giáp, Liên Minh, Vụ Bản, Nam Định ngày 11/9/2023" có 03 hình dấu tròn đỏ của phòng PC09 Công an tỉnh Nam Định và các chữ ký tên Nguyễn Ngọc Thao, Vũ Xuân Duyên, Phạm Ngọc Đ.

+ 01 bật lửa gas màu xanh.

+ 01 cốc sứ màu trắng kích thước 06cm.

+ 01 bát sứ màu trắng KT 21cm.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ được cuộn thành ống hút đựng trong 01 hộp bìa cat tông niêm phong mặt trước ghi số 1400/KL-KTHS và số tiền 2.500.000đ thu giữ của Vũ Huy C.

- Tịch thu bán hoá giá, sung Ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động Iphone XR màu đen, gắn sim số: 0987988897, số IMEI 1: 353055109078235, số IMEI 2: 353055108957074 (nguyên vẹn) thu giữ của Vũ Huy C;

+ 01 điện thoại di động Iphone 12 màu xanh, gắn sim số: 0965585710, số IMEI 1: 353040110758216, số IMEI 2: 353040110152161 (nguyên vẹn) thu giữ của Phạm Ngọc Đ.

+ 01 điện thoại di động Iphone XS max màu vàng, gắn sim số: 0339983435, số IMEI 1: 353104100048431, số IMEI 2: 353104100096117 (mặt sau bị nứt vỡ) thu giữ của Vũ Văn C1.

(Vật chứng đang được quản lý tại Kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/11/2023 giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Ngọc Đ, Vũ Huy C, Vũ Văn C1, Phạm Thanh L, Bùi Minh K, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Phạm Ngọc Đ, Vũ Huy C, Vũ Văn C1, Phạm Thanh L, Bùi Minh K, cháu Nguyễn Thị Thanh T3 và bà Nguyễn Thị Thắm được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Đình D1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Người ĐDHP của người có QL&NVLQ
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh Nam Định;
- Công an huyện V, tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV06 + PC10 Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã LM, huyện V, tỉnh Nam Định.
- UBND xã TT, huyện V, tỉnh Nam Định
- Lưu hồ sơ vụ án, thi hành án hình sự, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hiển